**NỘI DUNG KIẾN THỨC TUẦN 11**

**TIẾT 41,42: Văn bản**

**TIẾNG GÀ TRƯA**

**PHẦN 1:**

Học sinh xem và tìm hiểu các câu hỏi SGK trang 151.

**PHẦN 2:**

Học sinh ghi vào tập Bài học:

**TIẾT 41,42: Văn bản**

**TIẾNG GÀ TRƯA**

**(Xuân Quỳnh)**

**I. ĐỌC – HIỂU CHÚ THÍCH:** sgk/150,151

**1. Tác giả**: Xuân Quỳnh(1942-1988)

**2. Tác phẩm**:

a.Hoàn cảnh sáng tác : Viết trong thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Mĩ.

b.Xuất xứ : Trích trong tập thơ “Hoa dọc chiến hào” (1968)

c.Thể thơ: 5 tiếng

d.Bố cục : 3 phần

**II. ĐỌC- HIỂU VĂN BẢN:**

**1.** **Tiếng gà trưa thức dậy tình cảm làng quê**

**-**Trên đường hành quân xa

Dừng chân bên xóm nhỏ

-Tiếng gà trưa gợi nhớ những kỉ niệm tuổi thơ

(mạch cảm xúc tự nhiên,hợp lí)

->Tình làng quê thắm thiết,sâu nặng.

**2.Tiếng gà trưa gợi nhớ những kỉ niệm tuổi thơ và tình bà cháu**

**-Tiếng gà trưa**

Ổ trứng hồng

Gà mái mơ

Gà mái vàng

(điệp từ,tính từ)

->Hình ảnh đẹp,bình dị,thân thuộc

**-Tiếng gà trưa**

Có tiếng bà vẫn mắng

Gà đẻ mà mày nhìn

->Tiếng mắng yêu của bà

=>Tình yêu thương sâu sắc của bà với đứa cháu nhỏ.

**-Tiếng gà trưa**

Tay bà khum soi trứng

Dành từng quả chắt chiu

Để cuối năm bán gà

Cháu được quần áo mới

->Người bà tần tảo,chắt chiu

Ôi cái quần chéo go

Cái áo cánh trúc bâu

->Niềm vui tuổi thơ nghèo thật đơn sơ,giản dị,cảm động.

**=>Những kỉ niệm đẹp của tuổi thơ , tình bà cháu thật sâu nặng : Bà yêu thương, chăm chút cho cháu;Cháu kính trọng và biết ơn bà.**

**3.Những suy tư của tác giả**

**-Tiếng gà trưa**

Mang bao nhiêu hạnh phúc

Cháu chiến đấu

Vì lòng yêu Tổ quốc

Vì xóm làng

Vì bà ...

->Tình cảm gia đình khắc sâu thêm tình yêu quê hương, đất nước.

**III. TỔNG KẾT**: học ghi nhớ SGK/151

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 43: CÁC YẾU TỐ TỰ SỰ,MIÊU TẢ TRONG VĂN BẢN BIỂU CẢM**

**PHẦN 1:**

Học sinh xem và tìm hiểu các câu hỏi SGK trang 137,138,139

**PHẦN 2:**

Học sinh ghi vào tập Bài học:

**TIẾT 43: CÁC YẾU TỐ TỰ SỰ,MIÊU TẢ TRONG VĂN BẢN BIỂU CẢM**

**I. Tìm hiểu bài: Tự sự và miêu tả trong văn bản biểu cảm:**

VD : Đoạn văn sgk/137,138

-Những ngón chân của bố ...lấm tấm

->miêu tả

-Đêm nào ...bóp khỏi

->Tự sự

-Bố đi chân đất ...xa lắm

->Tự sự kết hợp miêu tả

=>Làm nền tảng cho cảm xúc thương bố ở cuối bài.

**II. Bài học**: GN/138

**III. Luyện tập**:

HS làm bài 1,2 /138,139

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 44**

**TỪ ĐỒNG ÂM**

**PHẦN 1:**

Học sinh xem và tìm hiểu các câu hỏi SGK trang 135,136.

**PHẦN 2:**

Học sinh ghi vào tập Bài học:

**TIẾT 44**

**TỪ ĐỒNG ÂM**

**I.TÌM HIỂU BÀI**

**1.Thế nào là từ đồng âm?**

VD :

-Con ngựa đang đứng bỗng **lồng** lên.

->hăng lên,chạy càn.

-Mua được con chim,bạn tôi nhốt ngay vào **lồng**.

->đồ đan bằng tre,nứa,sắt dùng để nhốt chim,gà.

=>Giống nhau về âm thanh nhưng nghĩa khác xa nhau

**2.Sử dụng từ đồng âm**

VD : Đem cá về kho

->hiểu thành 2 nghĩa

-Đem cá về mà **kho**. (nấu chín)

-Đem cá về để nhập **kho**. (cất)

**=>Phải chú ý đến ngữ cảnh khi giao tiếp.**

**II.BÀI HỌC :**

GN 1,2/135,136

**III.LUYỆN TẬP**

1.

- Thu:

+ Thu 1: mùa thu

+ Thu 2: thu tiền

- Cao :

+ Cao 1: chiều cao

+ Cao 2: cao dán,cao trăn

- Ba :

+ Ba 1:số ba.

+ Ba 2: ba mẹ.

- Tranh:

+ Tranh 1: bức tranh

+ Tranh 2: tranh giành,tranh cãi

- Sang:

+ Sang 1: sang sông

+ Sang 2: sang trọng.

- Nam:

+ Nam 1: phương Nam

+ Nam 2: các bạn nam

- Sức:

+ Sức 1: sức khỏe ,sức lực

+ Sức 2: trang sức

- Nhè:

+ Nhè 1: nhè nhẹ

+ Nhè 2: khóc nhè,nhè thức ăn ra.

- Tuốt:

+ Tuốt 1: đi tuốt

+ Tuốt 2: tuốt lúa

- Môi:

+ Môi 1: đôi môi,môi trường

+ Môi 2: môi giới

Bài 2,3 : HS tự làm

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**